

Số: 100 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư

Căn cứ Kết luận của Ban Bí thư: Số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 về xử lý sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 và Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020; số 232-KL/TW ngày 08/01/2026 về xử lý các trường hợp sai phạm còn tồn tại trong công tác cán bộ;

Căn cứ Công văn số 714-CV/VPTW ngày 03/3/2026 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương về việc xử lý sai phạm theo Kết luận số 232-KL/TW của Ban Bí thư;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông báo số 446-TB/TU ngày 16/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý đối với các trường hợp còn tồn tại sai phạm trong công tác cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN KHẮC PHỤC

1. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức theo danh sách tại Phụ lục 1 (kèm theo Thông báo số 446-TB/TU ngày 16/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) thuộc đối tượng khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư.

2. Điều kiện thực hiện khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng

Cán bộ, công chức được tuyển dụng từ ngày 01/5/1998 đến ngày 28/12/2017 chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục tuyển dụng được khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định, gồm:
- Có đơn đề nghị thực hiện quy trình tuyển dụng lại;
 - Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;
 - Bản sao các Quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chức danh và hợp đồng làm việc (có chứng thực hoặc công chứng);
 - Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến khắc phục (có chứng thực hoặc công chứng);
 - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
 - Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác theo yêu cầu của cơ quan.

b) Tính đến ngày 16/3/2026 đã hoàn thiện đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm hiện đang công tác.

c) Được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín tốt, trong thời gian công tác không vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức.

Đối với các trường hợp trong thời gian công tác vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình (không liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ), nếu được người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, đánh giá và đề nghị cho khắc phục sai phạm thì được tham gia thực hiện quy trình tuyển dụng lại như đối với các đối tượng khác.

II. SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ KHẮC PHỤC

1. Số công chức thuộc diện phải khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức: **03** người, trong đó:

Công chức hiện đang giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng thuộc Chi cục trực thuộc sở: **01** người;

Công chức hiện không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Chi cục trực thuộc sở: **02** người;

2. Số viên chức thuộc diện phải khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng viên chức: **26** người, trong đó:

Viên chức hiện đang giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Chi cục, Trung tâm trực thuộc sở: **02** người;

Viên chức hiện không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc các Chi cục, Trung tâm trực thuộc sở, Ủy ban nhân dân xã, phường: **24** người;

III. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

1. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch có 5 hoặc 7 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ;

d) Các ủy viên khác là lãnh đạo của một số sở, ngành có liên quan đến việc tuyển dụng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch:

a) Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức của người được đề nghị khắc phục quy trình tuyển dụng theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

b) Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị khắc phục quy trình tuyển dụng;

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch.

3. Hình thức, nội dung sát hạch

a) Hình thức sát hạch: Vấn đáp.

b) Nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và ngành, lĩnh vực mà công chức, viên chức đề nghị khắc phục đang đảm nhiệm để xây dựng.

c) Hội đồng Kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch

Hội đồng Kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Điều kiện tham gia Hội đồng Kiểm tra, sát hạch

Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh,

chị, em ruột của người tham dự kiểm tra, sát hạch; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch.

Sau hoàn thành việc kiểm tra, sát hạch, Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận cụ thể về từng trường hợp sai phạm trong tuyển dụng công chức, viên chức (quyết định việc thu hồi hay không thu hồi quyết định tuyển dụng cán bộ, công chức).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đề nghị khắc phục

- a) Thời gian nhận hồ sơ: Buổi sáng ngày 23/3/2026.
- b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch

- a) Thời gian: Dự kiến buổi sáng ngày 24/3/2026.
- b) Địa điểm: Tại phòng 5.01 cơ quan Sở Nội vụ.

3. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành căn cứ vào yêu cầu của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và ngành, lĩnh vực mà công chức, viên chức đề nghị khắc phục quy trình đang đảm nhiệm, xây dựng danh mục tài liệu ôn tập; ngân hàng câu hỏi, đáp án làm cơ sở để lựa chọn, sử dụng trong kiểm tra, sát hạch.

b) Lựa chọn nội dung sát hạch, cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

c) Tổ chức sát hạch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả sát hạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp phải thực hiện khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư.

b) Tham mưu giúp Hội đồng Kiểm tra, sát hạch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng, đề xuất Hội đồng Kiểm tra, sát hạch về nội dung sát hạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng ngân hàng câu hỏi, đáp án làm cơ sở để Hội đồng Kiểm tra, sát hạch xem xét, lựa chọn sử dụng trong việc kiểm tra, sát hạch.

đ) Tổng hợp kết quả khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch chuẩn bị đầy đủ các văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết khắc phục vụ hoạt động Hội đồng Kiểm tra, sát hạch.

5. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Thủ trưởng các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Lương Bằng, Nguyễn Văn Linh, Mỹ Hào có công chức, viên chức thuộc trường hợp phải khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với danh sách công chức, viên chức phải xem xét, khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng do cơ quan, đơn vị mình đề xuất.

b) Chịu trách nhiệm đối tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm của vị trí hiện đang công tác của công chức, viên chức đề nghị khắc phục sai phạm trong tuyển dụng.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ lập dự toán bổ sung kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường: Lương Bằng, Nguyễn Văn Linh, Mỹ Hào;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm